

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà đoạn Km11) thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh tại Tờ trình số 102/TTr-BQL ngày 03/9/2019; đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2424/SGTVT-QLCL ngày 19/9/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2614/TTr-SNNPTNT ngày 26/9/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà đoạn Km11) thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu

quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án thành phần 7: Đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, đoạn Km11).
2. Thuộc dự án đầu tư: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Quảng Ngãi.
3. Loại công trình: Công trình giao thông.
4. Cấp công trình: Cấp IV.
5. Địa điểm xây dựng: Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Nhà thầu khảo sát, lập thiết bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc.
7. Chủ nhiệm thiết kế: Kỹ sư Nguyễn Thành Thái.
8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.
9. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

#### 9.1. Quy mô đầu tư:

TT	Thông số kỹ thuật	Chỉ tiêu
1	Cấp đường (TCVN4054-2005)	Cấp V - miền núi
2	Chiều dài tuyến	3.518 m
3	Vận tốc thiết kế	30 Km/h
4	Bề rộng nền đường	6,5 m
-	Bề rộng mặt đường	5,5 m
-	Bề rộng lề đường	2x0,5m = 1m
5	Độ dốc mặt đường	2%
-	Độ dốc lề đường	4%
6	Kết cấu mặt đường (tải trọng trực thiết kế là 10T)	BTXM M350
7	Tài trọng thiết kế	
-	Công trình cầu	HL93, người đi bộ 300kg/m <sup>2</sup>
-	Công trình cổng	H30-XB80
8	Khổ công trình	
-	Khổ cầu	7m+0,5mx2=8m
-	Khổ cổng	Nền đường
9	Tần suất thiết kế	

-	Công trình cầu	2%
-	Nền đường và công trình trên tuyến còn lại	4%
10	Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu	400 m
11	Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu	250 m
12	Độ dốc dọc tối đa	10%
13	Hệ thống an toàn giao thông	

### 9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

#### a) Nền mặt đường:

a.1. Bình đồ: Đoạn tuyến từ Km8+265 - Km11+500 cơ bản bám theo đường cũ đang sử dụng để hạn chế đào móng và giải phóng mặt bằng.

a.2. Trắc dọc: Thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, không chế các vị trí qua khu dân cư, qua các công cũ và đảm bảo độ dốc dọc.

a.3. Trắc ngang: Bề rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , mặt đường  $B_m=5,5m$ , lề đường  $B_l=2x0,5m=1m$ . Mặt đường và lề đường gia cố dốc 2 mái  $i_m=2\%$ , khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao nhất 6%, các tầm nhìn thiết kế phù hợp theo tốc độ xe chạy của cấp đường. Trong đó, đoạn từ Km8+433,21 - Km8+558,47 tận dụng mặt đường BTXM hiện có, chỉ gia cố lề đường và xây dựng rãnh thoát nước.

a.4. Nền đường: Nền đường đất đắp lớp trên cùng dày 30cm đầm chặt  $K \geq 0,98$ , lớp dưới đầm  $K \geq 0,95$  sau khi đã bóc lớp hữu cơ. Nền đào lu lèn chặt  $K \geq 0,98$ . Taluy nền đào đất 1/1, nền đắp 1/1,5.

a.5. Mặt đường: BTXM M350 dày 22cm, lớp giấy dầu, lớp móng cấp phối đá dăm loại I,  $D_{max}$  25 dày 15cm;

a.6. Gia cố phụ lề bằng BTXM M200 dày 18cm.

#### b) Nút giao thông:

- Nút giao thông trên tuyến được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu theo kết cấu của tuyến đường chính.

- Tại các nút giao có thiết kế cổng ngang 1H(50x80)cm để thoát nước dọc mặt đường, kết cấu cổng như sau: Móng cổng, thân cổng bằng bê tông M200, xà mũ, bàn mặt cổng bằng BTCT M250 đổ tại chỗ. Móng tường đầu, thân tường đầu cửa vào, cửa ra bằng bê tông M150. Vuốt nối đường dân sinh giáp với đường chính bằng kết cấu mặt đường BTXM M350 dày 22 cm, lớp móng CPDD loại I dày 15cm.

c) Rãnh thoát nước: Rãnh hình thang có kích thước (1,2x0,4x0,4)m; hai tấm bên được lắp ghép bằng tấm BTXM M200 dày 7cm (có vữa đệm M100),

kích thước mỗi tấm dài 0,75m. Kết hợp với đỗ bê tông đáy rãnh tại chỗ M200 dày 12cm có liên kết với tấm bên bằng cốt thép; giữa các cầu kiện chít mạch vữa M100 dày 2cm. Tại các ngõ nhả dân bố trí đan đập BTCT M250, mỗi tấm đan KT(140x50x12)cm.

d) Thoát nước ngang:

- Công trình cống: Thiết kế mới 18 cống; trong đó: cống vuông (150x150)cm: 01 cái, cống vuông 2(150x150)cm: 01 cái, cống vuông (100x100)cm: 07 cái, cống tròn 2D150cm: 01 cái, cống tròn D150cm: 02 cái, cống tròn D100cm: 03 cái, cống tròn HDPE D30cm: 03 cái.

+ Kết cấu cống vuông các loại: Thân cống vuông là các đốt cống bằng BTCT M250, mỗi đốt dài 1m thi công theo phương pháp lắp ghép. Móng thân cống bằng bê tông M150, tường đầu, tường cánh, hố thu, sân cống bằng bê tông M150.

+ Kết cấu cống tròn các loại: thân cống tròn là các ống cống bằng BTCT M200, mỗi đốt dài 1m thi công theo phương pháp lắp ghép. Móng thân cống bằng bê tông M150, tường đầu, tường cánh, hố thu, sân cống bằng bê tông M150.

+ Kết cấu cống D30cm: ống cống HDPE.

+ Một số vị trí sân cống phía hạ lưu được gia cố chống sói bằng rọ đá PVC.

- Công trình cầu: 02 cái L=15m.

Kết cấu: Dầm bê tông BTCT DUL dài 15m, mặt cắt ngang gồm 8 dầm, khoảng cách dầm 1m, dốc ngang cầu i=2%, lớp phủ mặt cầu bê tông 30Mpa dày 7cm, gối cầu bằng cao su tổng hợp lõi thép, khe co giãn bằng thép dạng ray C50 mạ kẽm, trên nhịp bố trí lỗ thoát nước, gờ chắn lan can bằng BTCT 30Mpa, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm. Mố cầu bằng BTCT 30MPa đặt trên nền đá ổn định. Gia cố nón mó và đường đầu cầu bằng BT 12Mpa dày 12cm, chân khay gia cố BT 12Mpa. Gia cố rọ đá mạ kẽm bọc nhựa PVC KT (0,5x1x2)m chống xói xung quanh mó cầu.

e) Gia cố mái ta luy:

+ Các vị trí cống và một số mái ta luy gia cố bằng bê tông M150, dày 12cm.

+ Một số vị trí bị sạt lở mái ta luy dương được gia cố bằng tường chắn rọ đá mạ kẽm bọc nhựa PVC KT (0,5x1x2)m.

f) Hệ thống an toàn giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

- Cọc tiêu, cọc H bằng BTCT; biển báo bằng thép mạ kẽm dán màng phản quang theo TCVN 7887:2008; tường hộ lan mềm bằng thép mạ kẽm.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **36.119.701.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, một trăm mươi chín triệu, bảy trăm linh một nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	29.823.902.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	661.819.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư:	2.464.715.000 đồng
- Chi phí khác:	1.445.076.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.724.189.000 đồng

(*Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Công văn số 2424/SGTHT-QLCL ngày 19/9/2019*)

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Quản lý chặt chẽ kinh phí xây dựng trong phạm vi tổng dự toán xây dựng công trình được duyệt, sớm đưa dự án vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

3. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2424/SGTHT-QLCL ngày 19/9/2019.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ngân hàng Thế giới WB;
- TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NN, CN, KT, CBTH;
- Lưu: VT, THbba346.



Trần Ngọc Căng